

Số: 1962/GP-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 8 năm 2015

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỈNH SƠN LA	
GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT	
Số: 5002	ĐẾN
Ngày: 01.9.15	
Chuyển: T.M. K.L.	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định bảo vệ tài nguyên nước dưới đất; Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất ngày 08/7/2015 của Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 483/TTr-STNMT ngày 27/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần giống bò sữa Mộc Châu (địa chỉ: Tiểu khu Cơ quan, thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La) được khai thác nước dưới đất với những nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Khai thác nước dưới đất tại 01 giếng khoan phục vụ nhu cầu cấp nước cho sản xuất nông nghiệp (trồng cỏ làm thức ăn nuôi bò) của Công ty.

2. Vị trí công trình khai thác nước: Tiểu khu 77, thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Tọa độ giếng theo VN2000 (kính tuyến trục 104°, múi chiếu 3°): X = 2305860; Y = 570411.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt, khe nứt Karst hệ Trias giữa hệ tầng Đồng Giao ($T_2ađg$).

4. Tổng số giếng khai thác: 01.

5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất: $185 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

6. Thời hạn khai thác: 10 năm (*mười năm*) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Vị trí, tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 104^0 , múi chiếu 3^0)		Lưu lượng ($\text{m}^3/\text{ngày đêm}$)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến			
G77	2305860	570411	185	8-12	25	75	3,12	8,66	$T_2ađg$

(Có Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty cổ phần giống bò sữa Mộc Châu:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác như quy định.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước.

6. Hằng năm (*trước ngày 15 tháng 12*), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

8. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 1 Điều 65, khoản 2 Điều 77 Luật Tài nguyên nước sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất: ✓

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường, sinh thái.
- Bảo đảm không gây sụt lún mặt đất.
- Khai thác nước dưới đất đảm bảo hạ thấp mực nước dưới đất trong giới hạn cho phép (*không quá 21,88 m*) theo kết quả tính toán trong Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất.
- Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước trong giếng khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện nơi xảy ra sự cố và tới cơ quan cấp phép.

Điều 3. Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần giống bò sữa Mộc Châu còn tiếp tục khai thác nước dưới đất tại giếng khoan nói trên thì phải làm hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định; nếu không có nhu cầu khai thác tiếp thì phải thực hiện trám lấp theo quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận: 

- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mộc Châu;
- Đ/c CVP; Đ/c H.Anh - PCVP UBND tỉnh;
- Công ty CP giống bò sữa Mộc Châu;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Bùi Đức Hải